

Số: **145/2023/QĐST-HNGĐ**

Tp. Tuyên Quang, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đào H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: Chị Nguyễn C, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn K, sinh năm 1950
Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào H và chị Nguyễn C .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Đào V, sinh ngày 15/6/2009 cho chị Nguyễn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Đào V số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01

tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu Việt đủ 18 tuổi. Anh Đào H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- Về tài sản chung: Anh Đào H và chị Nguyễn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung đối với chị Nguyễn C.

- Về vay nợ chung: Anh Đào H và chị Nguyễn C đều xác nhận vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00000489 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00000582 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn C tự nguyện chịu chi phí thẩm định và định giá là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Chị C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang

